

**Phụ lục 1**  
**MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ**  
**THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**  
(Kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ  
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN TRỰC NINH  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRỰC CƯỜNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Số: 46/BC-THTC

Trực Cường, ngày 30 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Thường niên Trường Tiểu học Trực Cường**  
**Năm học 2023 - 2024**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên trường:** Trường Tiểu học xã Trực Cường, xã Trực Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định thành lập năm 1989 được tách ra từ trường cấp I, II Trực Cường.

2. Trường Tiểu học xã Trực Cường có số điện thoại 02283884314, địa chỉ hòm thư điện tử: tcuong.thtn@gmail.com. Trụ sở chính đóng xóm An Khang, xã Trực Cường-Trực Ninh-Nam Định.

3. Trường Tiểu học xã Trực Cường, xã Trực Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định là loại hình trường công lập. Cơ quan chủ quản: UBND huyện Trực Ninh

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường Tiểu học Trực Cường.**

a) Sứ mạng

Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống.

b) Tầm nhìn

Trở thành một hệ thống trường giáo dục có chất lượng cao, đào tạo những lớp học sinh khoẻ về thể chất, mạnh mẽ về trí lực. Đồng thời giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, luôn năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên tự tin trong sự phát triển mở cửa của đất nước.

Trường Tiểu học Trực Cường luôn hướng tới nền văn hoá giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp, truyền đạt mới mẻ giúp học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình để trở thành ngôi trường tiên phong cho việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Quốc gia Việt Nam. Duy trì và phấn đấu trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

c) Mục tiêu

- Huy động toàn bộ đội ngũ CB-GV-NV nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức - tự học – sáng tạo”; Tạo các mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường; chăm sóc giáo dục học sinh rèn luyện đạo đức, lối sống; chấp hành tốt Pháp luật – kỷ cương - nề nếp, văn hóa nhà trường, ngoài xã hội và trong gia đình.

- Phát triển đội ngũ CB-GV-NV vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy, học phù hợp và phát huy tính chủ thể đối với học sinh vùng nông thôn; luôn nêu cao ý thức và phấn đấu thực hiện tốt phong trào tự học tập, bồi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển chuyên môn và nhân cách nhà giáo của đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường.

- Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc phát huy tốt phong trào thi đua xây dựng “ Trường học thân thiện - học sinh tích cực” với nội dung chủ yếu: tạo khung cảnh nhà trường luôn “ Xanh - Sạch - Đẹp” môi trường sư phạm lành mạnh bên trong và xung quanh nhà trường; tạo sự đoàn kết gắn bó, tôn trọng nhau giữa các thành viên trong trường; hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; xây dựng phương pháp dạy - học tích cực cho học sinh ở trường, ở nhà; học tập theo nhóm, tổ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, NGLL để giáo dục truyền thống, rèn luyện sức khỏe, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường; ứng dụng tích cực CNTT trong dạy học và quản lý. Xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực từ nội tại và bên ngoài nhà trường trong đó chủ yếu là nguồn nội tại và của hội CMHS trường.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất ; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn tạo được niềm tin với cấp uỷ, chính quyền nhân dân địa phương.

- Tổ chức thực hiện tốt quy mô trường có 100% học sinh được học 2 buổi/ngày và đầu tư chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

### **5. Quá trình hình thành và phát triển.**

Năm 1957 xã đã xây dựng được hệ thống trường lớp tập trung có tên là trường cấp I, II Trục Cường. Quy mô trường cấp I, II Trục Cường ngày càng lớn mạnh. Từ năm học 1989-1990 tách thành 2 phiên hiệu :

- Trường THCS: Đối tượng học sinh từ lớp 6 đến lớp 9.

- Trường Tiểu học: Đối với học sinh từ lớp 1 đến lớp 5.

Khi chia tách, trường Tiểu học Trục Cường có 2 điểm trường. Điểm trường chính đóng xóm An Khang, 01 điểm trường lẻ đóng tại xóm Long Phú. Từ năm học 2018-2019 trường tập trung giảng dạy và học tập tại điểm trường chính. Trong suốt những năm xây dựng và trưởng thành trường liên tục là đơn vị Tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc.

- Năm học 1998-1999 :

+ Trường được công nhận Trường chuẩn Quốc gia mức độ I theo Quyết định số 733 /QĐ-BGD&ĐT-TH

+ UBND huyện Trục Ninh công nhận “Trường học có nếp sống văn hoá” theo Quyết định số 204 ngày 28/2/2003.

- Năm học 1999 - 2000: Được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng Bằng khen theo Quyết định số 2550 – 13/11/2000.

- Năm học 2001-2002: Được Bộ trưởng – BGD&ĐT tặng Bằng khen theo Quyết định số 2150 – 25/6/2002.

- Năm học 2009-2010: Trường được Sở GD&ĐT Nam Định công nhận và cấp bằng công nhận Thư viện trường Tiểu học đạt chuẩn theo QĐ số 131/ 2010-QĐ/GĐ-SGDĐT ngày 20/8/2010.

- Năm học 2018 – 2019 Trường được UBND tỉnh Nam Định công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II theo QĐ số 1607/QĐ- UBND ngày 5/8/2019. Năm học 2019-2020 trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định công nhận trường đạt Chuẩn “Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn” theo quyết định số 1281/QĐ-SGDĐT ngày 20/8/2020 của sở GD&ĐT Nam Định. Năm học 2016-2017; trường được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận Thư viện Tiên tiến theo Quyết định số 1299/QĐ/SGDĐT của Giám đốc Sở GD&ĐT ngày 9/8/2017.

- Năm học 2017 - 2018 trường được UBND tỉnh Nam Định công nhận Tập thể lao động Tiên tiến Xuất sắc; Bằng khen - Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 7 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định. Được Thủ Tướng Chính phủ tặng Bằng khen theo Quyết định số 1339/QĐ-TTg ngày 9 tháng 10 năm 2018.

- Năm học 2018 - 2019 trường được UBND tỉnh Nam Định công nhận Tập thể lao động Tiên tiến Xuất sắc theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2019 UBND tỉnh Nam Định.

- Năm học 2019-2020 trường được UBND huyện Trực Ninh công nhận Tập thể lao động xuất sắc theo Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 UBND tỉnh Nam Định.

- Năm học 2020 - 2021 trường được UBND tỉnh Nam Định tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào giáo dục theo Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 UBND tỉnh Nam Định.

- Năm học 2021 - 2022 trường được UBND tỉnh Nam Định tặng Bằng khen theo Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Nam Định.

- Năm học 2023 - 2024 trường được UBND tỉnh Nam Định tặng Bằng khen theo Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 7 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh huyện Trực Ninh.

- Ngoài ra, từ năm học 2019-2020 đến nay trường còn được UBND huyện Trực Ninh, sở GD&ĐT tặng nhiều giấy khen khác.

Trường được Sở GD-ĐT Nam Định, phòng GD&ĐT huyện Trực Ninh, UBND xã Trực Cường, chính quyền địa phương, những người con thành đạt của quan tâm về cả tinh thần và vật chất.

## **6. Thông tin chung về người đại diện pháp luật**

Hiệu trưởng: Đinh Tất Đắc

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: Xóm An Khang-Trực Cường-Trực Ninh-Nam Định

Gmail: [dinhtatdac77@gmail.com](mailto:dinhtatdac77@gmail.com)

## **7. Tổ chức bộ máy.**

a) Trường Tiểu học Trục Cường được thành lập năm 1989, theo Quyết định số 21/QĐ-UB ngày 8/8/1989 của UBND huyện Hải Hậu về việc tách trường Phổ thông Cơ sở thành trường Phổ thông cơ sở cấp I và trường Phổ thông Cơ sở cấp II.

b) Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 4833/QĐ-GDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Trục Ninh gồm 9 thành viên. Đồng chí: Đinh Tất Đắc - Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng, đồng chí: Hoàng Thị Hiên – Tổ trưởng tổ 4-5 là thư kí Hội đồng. Danh sách Hội đồng trường gồm các thành viên sau:

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRỤC CƯỜNG NHIỆM KỲ 2023-2028**  
(Kèm theo QĐ số:4833 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Trục Ninh)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ (chính quyền, đoàn thể, chức danh chuyên môn)	Chức vụ Hội đồng trường
1	Đinh Tất Đắc	24/05/1977	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Đặng Văn Biên	15/01/1973	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Hoàng Thị Hiên	01/05/1973	Tổ trưởng Tổ 4 + 5	Thư kí
4	Trần Văn Bách	25/4/1977	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Nguyễn Văn Khương	19/5/1965	Phó Chủ tịch UBND	Thành viên
6	Phạm Văn Tuấn	5/10/1981	Trưởng ban đại diện CMHS	Thành viên
7	Đông Thị Lua	05/8/1973	Tổ trưởng Tổ 2 + 3	Thành viên
8	Nguyễn Huy Hoàng	27/7/1993	Bí thư Đoàn	Thành viên
9	Trần Thị Chanh	21/10/1986	TT tổ Văn phòng	Thành viên

c) Đồng chí Đinh Tất Đắc -Hiệu trưởng nhà trường được Chủ tịch UBND huyện Trục Ninh điều động và bổ nhiệm ngày 25/7/2023 theo QĐ số 2948/QĐ-UBND. Đồng chí Đặng Văn Biên- Phó Hiệu trưởng nhà trường được Chủ tịch UBND huyện Trục Ninh điều động và bổ nhiệm ngày 30/10/2023 theo QĐ số 3870/QĐ-UBND

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng nhiệm vụ của nhà trường.

- Vị trí, chức năng: Trường Tiểu học Trục Cường là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và trẻ em trong địa bàn trường được phân công phụ trách...

Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào

tao và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương.

Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

-Cơ cấu tổ chức

Nhà trường có tổ chức Chi bộ Đảng, Công đoàn, Nữ công, Đoàn thanh niên, Đội TNTP.

Về chuyên môn: Có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

### **8. Các văn bản khác của trường Tiểu học Trục Cường.**

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 5 năm phù hợp với mục tiêu của GDPT được quy định tại Luật giáo dục mới (Điều 29 Luật giáo dục số 43//2019/QH 14 ngày 14/6/2019 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Trục Cường nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường đã được Trường Phòng GD&ĐT huyện Trục Ninh phê duyệt ngày 20 tháng 9 năm 2021.

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	
Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	
Giáo viên	32	26	0	32	0	0	
Nhân viên	3	3	0	3	0	0	
<b>Cộng</b>	<b>37</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>37</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

### **Số liệu của 5 năm gần đây:**

STT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	29	29	31	33	33
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.38	1.38	1.41	1.38	1.38
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.035	0.034	0.033	0.034	0.035
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	18	20	16	16	17
5	Tổng số giáo	1	0	0	0	0

	viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên					
--	--------------------------------	--	--	--	--	--

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường có diện tích 9630 m<sup>2</sup>. Khuôn viên nhà trường được xây dựng ở môi trường yên tĩnh, có lộ giao thông bê tông rộng thuận tiện cho học sinh đến trường, diện tích bình quân 10,34 m<sup>2</sup>/học sinh.

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại hoa ... Nhà trường có khuôn viên vườn trường sạch đẹp tăng tính thẩm mỹ, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh;

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2,2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho cha mẹ học sinh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo vẻ mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học;

Trường đã xây dựng công trình tổng diện tích 2770 m<sup>2</sup>; có sân chơi, bãi tập với diện tích 4500 m<sup>2</sup>, đảm bảo diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập theo quy định. Sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao, có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, sân bóng rổ, bể bơi, .... Tuy nhiên, một số cây mới trồng nên độ bao phủ bóng mát chưa nhiều;

#### 1. Diện tích các phòng làm việc, phòng học:

Diện tích đất	Số lượng ( m <sup>2</sup> )							
Tổng diện tích khuôn viên đất	9630							
Trong đó: Tổng diện tích đất được cấp	9630							
Diện tích đất đi thuê (mượn)	0							
Diện tích đất sân chơi, bãi tập	4500							
Phòng	Trên cấp 4		Cấp 4		Tạm		Mượn	
	Số lượng	Diện tích ( m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích ( m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích ( m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích ( m <sup>2</sup> )
-Phòng học văn hoá	25	1250						
Trong đó:								
+ Số phòng học đủ diện tích và bàn ghế phù hợp tổ chức học nhóm	25	1250						
+ Số phòng học đủ	25	1250						

diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập								
+ Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm	25	1250						
-Phòng học tin học	01	60						
-Phòng học ngoại ngữ	01	60						
-Phòng giáo dục thể chất ( đa năng)								
- Hội trường	01							
- Phòng Mĩ thuật								
-Phòng âm nhạc								
-Phòng thư viện	01	60						
-Phòng thiết bị								
-Phòng truyền thông	01	50						
-Phòng Đội								
-Phòng y tế và hỗ trợ học sinh khuyết tật	01	25						
-Phòng Hiệu trưởng	01	25						
-Phòng Hiệu phó	01	25						
-Phòng Hội đồng	1	60						
-Phòng bảo vệ	1	25						
-Phòng kho	01	25						
-Nhà đa năng								
-Phòng bếp, nhà ăn	01	255						
Nhà vệ sinh	Dùng cho GV nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	Diện tích ( m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích ( m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích ( m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích ( m <sup>2</sup> )
Đạt chuẩn vệ sinh	4	40	4	40	01	60	01	60
Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0	0	0	0
Không có	0	0	0	0	0	0	0	0

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T	T	Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
<b>I</b>	<b>Khối phòng học tập</b>		<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>28</b>	<b>28</b>
<b>1</b>	<b>Phòng học</b>		<b>21</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
a	Phòng kiên cố		21	21	22	24	12
b	Phòng bán kiên cố		0	0	0	0	0

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>2</b>	<b>Phòng học bộ môn</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Khối phòng hành chính - quản trị</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Khối phòng phụ trợ</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
1	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
	<b>Cộng</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	<b>34</b>	<b>36</b>	<b>36</b>

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đã thực hiện đánh giá ngoài năm 2017. Hằng năm nhà trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

#### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4
- Phẩm chất:  $931/931 = 100\%$  các em có năng lực xếp loại: Đạt trở lên
- Năng lực:  $931/931 = 100\%$  các em có năng lực xếp loại: Đạt trở lên
- Có  $929/931 = 99,8\%$  các em hoàn thành chương trình lớp học.
- Có  $628/931 = 67,4\%$  số học sinh được khen thưởng
- Có  $183/183 = 100\%$  số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học
- Kết quả các hội thi, cuộc thi, giao lưu

Nhà trường đã tham gia đầy đủ các hội thi, cuộc thi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức. Kết quả:

\*Cấp trường:

- + 57 học sinh đạt giải trong hội thi viết chữ đúng và đẹp cấp trường.
- + 15 học sinh đạt giải trong hội thi Trạng nguyên TV cấp trường.

## \* Cấp huyện

+ Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp huyện có 2 học sinh đạt giải, trong đó có 01 giải Ba, 01 giải KK xếp thứ 6/21 trường trong toàn huyện.

+ Hội thi TDTT cấp huyện có 5 học sinh đạt giải, trong đó có 3 giải Nhất, 01 giải ba, 01 giải Khuyến khích xếp thứ 1/21 trường trong toàn huyện.

+ 8 học sinh đạt giải trong hội thi Trạng nguyên TV cấp huyện.

+ Hội thi viết chữ Đúng và Đẹp cấp huyện năm học 2023-2024 có 13 học sinh đạt giải, trong đó có 7 giải Ba, 6 giải khuyến khích xếp thứ 14/21 trường trong toàn huyện.

+ Khảo sát chất lượng lớp 4 đôi chéo của PGDĐT xếp thứ 5/21 trường trong toàn huyện.

+ Khảo sát chất lượng lớp 3 đôi chéo của SGDĐT xếp thứ 3/10 trường trong toàn huyện.

+ Khảo sát lớp 5 lên lớp 6 xét theo tiêu chí thi tuyển sinh vào lớp 10 của Sở GD xếp thứ 13/21 trường trong toàn huyện.

+ Cuộc thi Khảo sát phát triển năng lực môn Toán - Tiếng Việt lớp 5 cấp huyện có 11 học sinh đạt giải: 01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 03 giải Ba, 02 giải Khuyến khích xếp thứ 1/21 trường trong toàn huyện.

+ Cuộc thi Khảo sát phát triển năng lực môn Toán - Tiếng Việt lớp 4 cấp huyện có 8 học sinh đạt giải: 01 giải Nhì, 05 giải Ba, 02 giải Khuyến khích xếp thứ 4/21 trường trong toàn huyện.

Xếp chung: Toàn đoàn đạt giải Nhất

+ Cuộc thi Phát triển năng lực học sinh tiểu học cấp huyện có 3 nội dung thi: Tìm kiếm tài năng; Ứng dụng trải nghiệm; Thuyết trình sản phẩm Stem. Kết quả xếp thứ 5/21 trường trong toàn huyện.

+ Cuộc thi Thiết bị dạy học số nhà trường có 3 sản phẩm dự thi: Kết quả 01 sản phẩm đạt giải Nhất, 01 sản phẩm đạt giải Ba, 01 sản phẩm đạt giải KK, xếp chung thứ 6/21 trường trong huyện.

## \* Cấp tỉnh:

+ Hội thi viết chữ đúng và đẹp có 1 em đạt giải Ba.

+ Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh có 01 em đạt giải KK

+ 2 học sinh đạt giải Ba trong hội thi Trạng nguyên TV cấp tỉnh.

+ Hội khỏe Phù đồng cấp tỉnh có 2 em đạt giải, trong đó có 01 em đạt giải KK môn điền kinh chạy 60m nam, 01 em đạt giải Ba môn Bóng bàn nữ được tham gia Hội khỏe Phù đồng cấp Quốc gia tổ chức tại Thái Nguyên.

+ Cuộc thi Thiết bị dạy học số nhà trường có 01 sản phẩm đạt giải Khuyến khích.

**VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

Công khai tài chính

Từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2024

DVT: đồng

TT	Diễn giải		Tồn tháng 12/2023	Thu	Chi	Tồn
1	Tiền học KNS -	Tiền mặt	58 784 000	528.000.000	528.000.000	0

	POKI					
2	Tiền kế hoạch nhỏ	Tiền mặt	0	9.040.000	9.040.000	0
3	Tiền nước uống học sinh	Tiền mặt	0	46.200.000	46.200.000	0
4	Tiền vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh học sinh	Tiền mặt	0	83.070.000	83.070.000	0
5	Vận động tài trợ (XHHGD)	Tiền mặt	0	183.400.000	183.400.000	0
6	Ngân sách nhà nước cấp	Nguồn 13 (KP thường xuyên)	0	5.451.725.000	2.899.93.470	2.551.787.530
		Nguồn 12 (KP không thường xuyên)	0	121.765.000	35.000.000	86.765.000
Tổng cộng			58.784.000	6.423.200.000	3.784.647.470	2.638.552.530

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Ban hành kế giáo dục số 19/KH-THTC ngày 29 tháng 8 năm 2023; Kế hoạch số 21/KH-THTC ngày 8/9/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn; chương trình 2006 đối với lớp 5

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4 và các điều chỉnh nội dung dạy học.

### 2. Công tác giáo dục toàn diện

Tổ chức có hiệu quả các cuộc thi, hội thi

**Cấp trường:** Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi; Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi; Thi Thể dục thể thao; Giao lưu văn nghệ; hội thi Giai điệu tuổi hồng, Thi Phát triển năng lực môn Toán, Tiếng Việt lớp 4,5; Phát triển năng lực học sinh; Giải

Toán và Khoa học bằng Tiếng Anh; Thi Hùng biện tiếng Anh đối với học sinh lớp 4, 5; Thi Viết chữ đúng và đẹp lớp 2, 3, 4, 5; ngày hội giáo dục STEM. Các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

**Cấp huyện:**

-Đối với giáo viên: Giáo viên chủ nhiệm giỏi.

-Đối với học sinh: Khảo sát, đánh giá phát triển năng lực học sinh 4, lớp 5; Trạng nguyên Tiếng Việt; Giải Toán và Khoa học bằng Tiếng Anh; Thi Hùng biện tiếng Anh học sinh lớp 4, 5; Tuyên dương học sinh Viết chữ đúng và đẹp lớp 2, 3, 4, 5; Thể dục thể thao; Giao lưu Phát triển năng lực học sinh. Các cuộc thi khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Cấp tỉnh:** Thi Hùng biện tiếng Anh đối với học sinh lớp 4, 5; Tuyên dương học sinh Viết chữ đúng và đẹp lớp 2, 3, 4, 5; Trạng nguyên Tiếng Việt; Giải Toán và Khoa học bằng Tiếng Anh; Các cuộc thi khác theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Cấp quốc gia:** Cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước”; Giao lưu Toán tuổi thơ,.....

**3. Công tác Phổ cập giáo dục xóa mù chữ**

a) Về quy mô phát triển :

Số lớp: 24; Số học sinh: 941, giảm so với năm học trước: 8 HS. Trong đó:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh		Diện phổ cập		Diện khuyết tật		Ghi chú
		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	
Lớp 1	5	207	93	207	93	0	0	
Lớp 2	5	184	101	184	101	0	0	
Lớp 3	5	187	80	185	80	2	0	
Lớp 4	4	177	84	176	84	1	0	
Lớp 5	5	184	80	184	80	0	0	
<b>Cộng</b>	24	939	438	936	438	3	0	

b) Về phổ cập :

+ Học sinh:

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1: 204 HS

Số lượng: 204/204 Tỷ lệ: 100 %

- Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học:

Số lượng: 184/184 Tỷ lệ: 100 %

- Học sinh học 9-10 buổi/tuần:

Số lượng: 939/939 Tỷ lệ: 100 %

+ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tổng số 37 CB, GV, NV được chia ra.

STT	CB-GV-NV	Tổng	Nữ	ĐV	Trình độ	Số lượng cân bố
-----	----------	------	----	----	----------	-----------------

		số						sung
					ĐH	CĐ	TC	
1	CBQL	2	0	2	2		2	
	Hiệu trưởng	1		1	1		1	
	P.hiệu trưởng	1		1	1		1	
2	GIÁO VIÊN	32	25	16	28	4		
	GV văn hóa	24	19	13	20	4		
	GV âm nhạc	1	1	0	1			
	GV M.thuật	1	0	0	1			
	GV GDTC	2	1	1	2			
	GV Tiếng Anh	3	3	1	3			
	GV tin học	1	1	1	1			
3	NHÂN VIÊN	3	3	0	0	1	2	
	NV kế toán	1	1	0	0	0	1	
	NV Y tế	1	1	1	0	1		
	NV V.phòng	1	1	1	0	0	1	

+ Cơ sở vật chất:

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 24/24 = 100 %

- Phòng chức năng: Ban giám hiệu 2, Hội đồng, Thư viện, Y tế + Hỗ trợ HS KT, Truyền thông và Đội, Thiết bị, Tin học, Mỹ thuật và Âm nhạc, Tiếng Anh, phòng Khoa học và Công nghệ, Bảo vệ, Kho và thiết bị.

- Khu vệ sinh riêng: giáo viên: 2 ; học sinh: 2

#### **4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường Xanh-Sạch- Đẹp - An toàn, thư viện tiên tiến.**

- Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hoá để xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học, nâng cao chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo duy trì hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và tiếp tục bổ sung các hạng mục về cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia, trường tiểu học đạt Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn, thư viện chuẩn 2.

- Phát huy cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia mức độ 2 để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

#### **5. Công tác bồi dưỡng đội ngũ**

- Bố trí thời gian, hỗ trợ kinh phí cho 1 đồng chí giáo viên còn lại tiếp tục đi học nâng cao trình độ đạt chuẩn. Phân đấu đến tháng 12/2025 có 32/32 = 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn.

- Tăng cường kỷ cương, nề nếp trường học, cán bộ giáo viên và nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Nam Định về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh Nam Định; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định tiêu chuẩn đạo đức

nhà giáo.

- Nhà trường bố trí chuyên môn hợp lý và lập kế hoạch tạo điều kiện, động viên bố trí cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo. 100% số giáo viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn theo sự chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Mỗi giáo viên đều có kế hoạch và có tinh thần tự giác thực hiện việc tự học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân.

### **6. Công tác kiểm tra, thi đua khen thưởng**

- Quán triệt tới từng giáo viên các Thông tư hướng dẫn đánh giá học sinh, đánh giá giáo viên.

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trong nhà trường, xây dựng quy chế khen thưởng cụ thể, tạo tâm lý thi đua phấn khởi trong dạy và học.

- Lên kế hoạch cụ thể các đợt kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, khảo sát chất lượng của các lớp.

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình năm học, xây dựng các tiêu chí thi đua trên tất cả các lĩnh vực (Có nội dung cụ thể kèm theo)

- Nhà trường tổ chức họp triển khai cụ thể tới từng thành viên. Kết hợp đánh giá thi đua với việc đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, theo đúng quy định

- Căn cứ vào hiệu quả công việc để đánh giá, điều chỉnh và thúc đẩy các hoạt động, thông qua công tác thi đua động viên khích lệ sự cố gắng nỗ lực của từng thành viên để thúc đẩy thi đua dạy tốt - học tốt.

### **7. Công tác truyền thông**

Nhà trường đã làm tốt công tác truyền thông Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 ngày 21/11/2017; Nghị quyết 51/2017/QH14; Thông tư 32/2018/TTBGDDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về đổi mới Chương trình GDPT 2018, tổ chức triển khai SGK, đề xuất, lựa chọn SGK cấp tiểu học. Ban giám hiệu làm tốt công tác triển khai chủ trương, văn bản liên quan đến việc thực hiện chương trình phổ thông 2018 lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình trong tập thể hội đồng viên chức. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách đổi mới của giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành

- Tổ chức cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia học tập các lớp bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động tham mưu, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới lớp 1,2,3,4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục như: Tuyên truyền tới CMHS và các tầng

lớp xã hội các ban ngành đoàn thể qua các cuộc họp với UBND xã, các tổ chức chính trị, kinh tế xã hội, trưởng các ban ngành trong địa phương, họp BDD hội CMHS.

- Ban giám hiệu, giáo viên chủ động viết, đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường. Phối hợp với đài truyền thanh địa phương tuyên truyền về chủ trương của các cấp về đổi mới Chương trình GDPT 2018. .... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh

**Nơi nhân:**

- Phòng GD&ĐT Trục Ninh;
- Đảng ủy-HĐND-UBND;
- Trang Web nhà trường (để công khai)
- Các tổ khối chuyên môn; (để thực hiện)
- Lưu VP./.

} Để  
báo  
cáo

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đinh Tất Đắc**